|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ  **TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN**  Số: /KH-TQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Bình Thuận, ngày tháng 10 năm 2021.*

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC 2021 – 2022.**

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lắk Ban hành kế hoạch năm học 2021-2022;*

*Căn cứ Công văn số 959 /SGD&ĐT- GDTH-GDMN ngày 7/7/2021 của Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Lăk và Công văn số 172/PGD ĐT của Phòng Giáo dục và đào tao thị xã Buôn Hồ V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022;*

*Căn cứ Công văn số 1333/SGD ĐT V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học lớp 5;*

*Căn cứ Kế hoạch số …/KH-TQT ngày 20/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn – Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022;*

*Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường;*

*Bộ phận chuyên môn Trưởng Tiểu học Trần Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021 – 2022 như sau.*

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

**I. Thuận lợi.**

- Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đứng chân trên địa bàn thôn Bình Minh 3 – xã Bình Thuận – thị xã Buôn Hồ. Là khu vực trung tâm của xã Bình Thuận. Dân cư sinh sống, lập nghiệp đã lâu, điều kiện kinh tế khá ổn định. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học hành của con em, Hội phụ huynh học sinh luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoat động giáo dục của nhà trường.

- Trường luôn được sự quam tâm, chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo; của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương trong việc trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Trường có bề dày truyền thống với nhiều năm liến đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Xuất sắc; có đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi nhằm nâng cao kiến thức, kĩ năng sư phạm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Trường đa số là học sinh dân tộc kinh, chỉ có 1,2% học sinh là người dân tộc thiểu số; đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép coa tinh thần hiếu học. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội.

- Về cơ sở vật chất: có đầy dủ 11 phòng học/11 lớp; có các phòng học chức năng gồm 01 phòng thư viên, 01 phòng tin học, 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng học nghệ thuật (âm nhạc), có sân chơi bãi tập cho các tiết học và các hoạt động ngoài trời. Đồ dùng dạy học cho các lớp học được trang bị tối thiểu theo quy định. Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ quạt treo tường, bóng đèn bảo đảm đủ ánh sáng, bàn, ghế đủ chỗ ngồi theo quy định.

- Năm học 2021-2022 để chuẩn bị cho việc dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, nhà trường đã lắp đặt ba hệ thồng đường dẫn internet và kéo đường dây đến tất cả các phòng học bảo đảm giáo viên đến trường thực hiện dạy học trực tuyến với đường truyền mạng ổn định. Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên thực hiện dạy học trực tuyến đạt kết quả tốt nhất.

**2. Khó khăn.**

- Xã Bình Thuận là một xã xa trung tâm của thị xã, người dân chủ yếu làm nông, trình độ dân trí chưa được cao, đặc biệt mấy năm gần đây do giá cả hồ tiêu, cà phê xuống thấp, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

Năm học 2021 – 2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 lại càng khó khăn nhiều hơn. Đặc biệt đối với một số gia định đi làm ăn ở các khu công nghiệp ở Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh … nay thất nghiệp trở về.

Năm học 2021 – 2022 hiện đang tổ chức dạy học trực tuyến đa số học sinh học bằng điện thoại thông minh, màn hình nhỏ, đặc biệt vẫn đang còn một số học sinh chưa có phương tiện để học.

- Một số giáo viên trong trường đã lớn tuổi nên gặp không ít khó khăn trong công tác tiếp thu kiến thức mới. Trình độ tin học còn hạn chế nên việc áp dụng CNTT vào công tác dạy học, đặc biệt là việc dạy học trực tuyến gặp rất nhiều khó khăn.

**B. NHIỆM VỤ NĂM HỌC.**

**I. NHIỆM VỤ CHUNG.**

1. Toàn thể CBGVNV thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghi quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Buôn Hồ nhiệm kì 2020 – 2025 do Phòng Giáo dục và đào tạo triển khai.

2. Tập trung tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 3,4,5, Thực hiện dạy và học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

3. Tăng cường nề nếp, kĩ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động dạy-học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương.

4. Chuyển đổi linh hoạt việc dạy học trực tuyến sang trực tiếp và ngược lại nhằm thực hiện thành công kế hoạch năm học trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường. Thực hiện tốt công văn 1388/SGDĐT V/v điều chỉnh nội dung dạy học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.**

**1. Thực hiện nội dung chương trình dạy học.**

**1.1 Công tác chuẩn bị đầu năm học.**

*a) Biên chế lớp học.*

Năm học 2021 – 2022 toàn trường có 340 học sinh được được biên chế thành 11 lớp cụ thể:

Khối lớp 1: TSHS 80, Nữ 26 được biên chế thành 3 lớp.

Khối lớp 2: TSHS 65, nữ 34 được biên chế thành 2 lớp.

Khối lớp 3: TSHS 67, nữ 33 được biên chế thành 2 lớp.

Khối lớp 4: TSHS 70, nữ 37 được biên chế thành 2 lớp.

Khối lớp 5: TSHS 58, nữ 29 được biên chế thành 2 lớp.

*b) Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, dạy các môn học/hoạt động giáo dục.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | CN lớp | Dạy môn | Ghi chú |
| 1 | Đào thị Hải | 1A | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 2 | Lê Thị Hiếu | 1B | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 3 | Trần Thị Thoan | 1C | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm | 2A | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 5 | Phan Thị Ánh Tuyết | 2B | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 6 | Hồ Thị Mận | 3A | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 7 | Hoàng Thị Minh Tuyết | 3B | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 8 | Phạm Thị Thu Hường | 4A | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 9 | Đào Thị Hường | 4B | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 10 | Nguyễn Thị Lý | 5A | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 11 | Trịnh Thị Hải | 5B | Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN |  |
| 12 | Thái Văn Hùng |  | Dạy GDTC, Thể dục |  |
| 13 | Nguyễn Thị Mai |  | MT 1,2,3,4,5 + TDTV 1,2,3,4,5 |  |
| 14 | Phạm Thị Thủy |  | ÂN 1,2,3,4,5, đạo đức 1,2,3,4,5 |  |
| 15 | Lê Nguyễn Thị Hàn My |  | TH 3,4,5 + TC 3 + KT 4,5 |  |
| 16 | Trần Văn Thiên |  | Tiếng Anh 3,5 + 3B |  |
| 17 | Hồ Thị Thu Hoài (HĐ) |  | Tiếng Anh 1,2 + 3A |  |
| 18 | Nguyễn Thị Cẩm Cát |  | Đạo đức 3 |  |
| 19 | Nguyễn Hữu Trãi |  | TĐTV |  |

**1.2. Tổ chức tập huấn sử dụng CNTT trong việc dạy học trực tuyến.**

- Căn cứ tình hình thực tế nhà trường quyết định chọn phần mềm google meet để dạy học trực tuyến.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Công văn 285/PGDĐT V/v tổ chức dạy học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

- Giao cô My chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tập huấn CNTT trong việc sử dụng phần mềm google meet để dạy học trực tuyến.

- Bộ phận chuyên môn, các tổ, khối xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với thực tế. Việc xây dựng KHDH các môn học bằng hình thức trực tuyến sẽ được thực hiện hia tuần một cho đến khi đi học bình thường trở lại.

**1.3 Thực hiện nội dung, chương trình dạy học.**

***a) Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục.***

***a1. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.***

- Thực hiện Công văn số 285/PGDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Toàn bộ các lớp thực hiện dạy học bằng hình thức trực tuyến. Dạy học hai môn Tiếng Việt và toán đối với các lớp 1,2 và ba môn Tiếng Việt, toán, Tiếng Anh đối với các lớp 3,4,5.

- GVCN các lớp thu thập thông tin về học sinh, thống kê cụ thể có bao nhiêu em có phương tiện tham gia học online (máy tính, điện thoại thông minh, …), bao nhiêu em không có phương tiện tham gia học. Từ đó sắp xếp bố trí cho các em học nhóm. Nếu không sắp xếp học nhóm được thì phải cho học sinh học bằng hình thức giao bài và mỗi tuần cho học sinh đến trường hai buổi và giáo viên trực tiếp, hướng dẫn cho các em tự học.

- Tổ chức mở chuyên đề bằng hình thức trực tuyến để giáo viên trao đổi với nhau về kinh nghiệm dạy học trực tuyến, qua đó nâng cao chất lượng dạy học online.

- Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng, sắp xếp thời khóa biểu, thời gian biểu dạy học online phù hợp với điều kiện thức tế của học sinh. Đối với một sô PHHS và HS không thể cho con học buổi sáng hoặc buổi chiều được thì giáo viên cố gắng sắp xếp dạy buổi tối nhằm tạo điều kiện cho tất cả các em được tham gia học và PHHS có điều kiện để kèm cặp, hỗ trợ học sinh trong học tập.

***a2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục trong điều kiện bình thường mới.***

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đồi với khối lớp 1,2 đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2006 đối với các khối lớp 3,4,5. Năm học 2021 – 2022 nhà trường tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục cụ thể như sau: *(Kèm theo Phụ lục I)*

Trên cơ sở kế hoạch dạy học, bộ phân chuyên môn sắp xếp kế hoạch từng tuần (thời khóa biểu) cụ thể: *(Phụ lục II)*

Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD chi tiết cả năm: *(Phụ lục III).*

- Các khối tiến hành điều chỉnh kế hoạch dạy học các môn học theo Công văn số 1388/SGDĐT bảo đảm đúng thời gian và tiến trình hoàn thành năm học theo khung thời gian của UBND tỉnh.

***b) Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục.***

*- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2.*

Căn cứ các hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 đã được Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT hướng dẫn, trường đã bố trí sắp xếp bảo đảm các em được học 2 buổi/ngày. Ngoài các môn học/HĐGD bắt buộc các em được học thêm các môn học/HĐGD tự chọn như Tiếng Anh 3 tiết/tuần, Tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần, tăng cường toán 2 tiết/tuần, tăng cường Tiếng Việt 3 tiết/tuần. Trường đã bố trí tất cả các giáo viên được tập huấn dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018 dạy lớp 1,2. Về CSVC, trang thiết bị dạy học trường đã trang bị TV cho các phòng học của lớp 1,2 bảo đảm giáo viên và học sinh thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy – học theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình dạy học giáo viên linh hoạt bổ sung, thay đổi nội dung chương trình, ngữ liệu cho phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của học sinh từng lớp. Tích cực tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

*- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 3,4,5.*

Đối với các lớp 3,4,5 ngoài các môn học/HĐGD bắt buộc các em được học thêm các môn học/HĐGD tự chọn cụ thể: Tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần. Giáo viên đứng lớp bên cạnh việc bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng cần thực hiện linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, từng bước tiếp cận Chương trình GDPT 2018, dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

*- Thực hiện dạy học tài liệu địa phương* theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT một cách hiệu quả. Tiếp tục thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh, văn hóa giao thông, bảo vệ môi trường …

*- Thực hiện dạy học Tiếng Anh* cho học sinh lớp 1, 2 với thời lượng 3 tiết/ tuần và thực hiện dạy học Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5. khuyến khích giáo viên dạy Tiếng Anh thực hiện dạy học trực tuyến, tổ chức câu lạc bộ học sinh tiểu học nói Tiếng Anh nhằm giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh cần thực hiện đúng, đủ cả bốn nội dung nghe, nói, đọc, viết. Chú trọng công tác đánh giá thường xuyên, tư vấn hỗ trợ tại chỗ cho học sinh.

*- Thực hiện dạy học tin học* theo chương trình mới, giáo viên dạy tin học cần tìm hiểu, tiếp cận với chương trình mới “Tin học và công nghệ” theo Chương trình GDPT 2018.

*- Tiếp tục thực hiện phương pháp “bàn tay nặn bôt”.* 100% giáo viên và hoc sinh tham gia, thực hiện tốt công tác tự làm và sử dụng đồ dùng dạy- học. Giáo viên dạy môn khoa học và môn TN-XH cần linh hoạt, sắp xếp dạy theo chủ đề. Trong năm học phải thiết kế được ít nhất 2 bài dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột.

*- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống*, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tất cả các môn học/HĐGD giáo viên cần sắp xếp các tiết trải nghiệp thực tế cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

*- Tiếp tục thực hiện “tiết đọc thư viện”* 1 tiết/tuần tạo cho học sinh thói quen tích đọc sách và hình thành văn hóa đọc cho các em, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Viêt.

**2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm/hoạt động GDNGLL.**

Triển khai thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 V/v hướng dẫn nội dung HĐTN trong Chương trình GDPT 2018, đồng thời tiếp tục thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT. Chương trình Hoạt động trải nghiệm/HĐNGLL theo ba mạch nội dung đối với lớp 1: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và bốn mạch nội dung đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Trong quá trình thực hiện dạy học các môn học/HĐGD giáo viên cần sắp xếp bố trí thời lượng phù hợp dành cho hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế. Tổ chức các CLB, Đội nhóm học sinh theo sở thích, khuyến khích học sinh.

*Đối với khối lớp 1,2:* thực hiện dạy học theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

*Đối với các lớp 3,4,5:* các tiết Trải nghiệm dưới cờ (chào cờ) và tiết sinh hoạt lớp thực hiện như bình thường. Tiết HĐNGLL thứ 2 trong từ tuần 1 đến tuần 6 dạy học Văn hóa giao thông. Từ tuần 7 đến tuần 34 dạy học Tâm lí học đường, kĩ năng sống cho học sinh.

**3. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đánh giá học sinh.**

**a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.**

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

*Đối với khối lớp 1,2:* thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên dứng lớp linh động trong việc lựa chọn phương pháp, kĩ thuật dạy học, áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Chủ động trong việc điều chỉnh nội dung bài học cho phù hớp với tình hình lớp học.

*Đối với các lớp 3,4,5* ngoài việc thực hiện theo chuẩn kiến thức kĩ năng theo Chương trình GDPT 2018. Giáo viên cần chủ động thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Tăng cương sử dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Tích cực tổ chức các tiết dạy theo hương trải nghiệm thực tế.

- Tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng đánh giá kết quả hoạt động học của học sinh.

- Tập trung mở các chuyên đề về “đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”, “đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học”, “tìm hiểu Chương trình GDPT 2018 tổng thể và chương trình các môn học”.

**b) Công tác đánh giá học sinh.**

- Đối với các lớp 3,4,5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT; Đối với các lớp 1,2 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

**-** Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách (Phiếu liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, , dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phối hợp với Trường THCS Hùng Vương trong việc bàn giao chất lượng học sinh lớp 5.

**4. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.**

- Tổ chức bồi dưỡng cho các học sinh có năng khiếu các môn học, các hoạt động giáo dục như toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh …, hát, nhạc, thể thao, …nhằm giúp cho các em phát triển tốt khả năng, năng khiếu của mình.

Tuyên truyền, vận động học sinh tích cực tham gia các cuộc thi như Trang nguyên Tiếng Việt, Violympic Tiếng Anh thông qua các cuộc thi nhằm nâng cao chất lượng học tập.

- Tổ chức phụ đạo cho các học sinh khó khăn trong học tập các môn học, các hoạt động giáo dục có nguy cơ không hoàn thành chương trình các môn học…nhằm giúp cho các em từng bước khắc phục những khó khăn, cố gắng giảm thiểu số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học cuối năm học.

- Năm học 2021 – 2022, trường có bốn học sinh khuyết tật học hòa nhập (hai em lớp 1 và 2 em lớp 4). Tham mưu với Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập với đầy đủ thành phần: BGH, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy môn, cùng các đoàn thể. GVCN lớp có học sinh học hòa nhập cần xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng em cụ thể, có sự kế thừa của các năm học trước bảo đảm các em được học và tiếp cận với kiến thức một cách bình đẳng.

**5. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh; công tác hoạt động ngoại khóa.**

- Đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục tổ chức mỗi tuần một chuyện kể về Bác Hồ, tổ chức Hội thi kể chuyện Bác Hồ… Giáo dục cho học sinh lòng yêu quê hương, đất nước.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hội thi như Hội thi văn nghệ, Hội thi nấu ăn, bóng đá, nhằm chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học như: kỉ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (02/9/1945 – 02/9/2021); kỉ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: 20/10; kỉ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam. (20/11); kỉ niệm 77 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam. (22/12); kỉ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1030 - 3/2/2022); kỉ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2022); …

- Tổ chức một số các hoạt động ngoại khóa như: Thi “Rung chuông vàng”, hoạt động giao lưu với các chú bộ đội đơn vị kết nghĩa, …

**6. Một số chỉ tiêu cụ thể về chất lượng giáo dục cần đạt được trong năm học.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG CHỈ TIÊU ĐĂNG KÍ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022** | | | | | | | | | | | | | |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khối 1 | | | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | | Toàn trường | |
|  | TSHS | Tỉ lệ % | | TSHS | Tỉ lệ % | TSHS | Tỉ lệ % | TSHS | Tỉ lệ % | TSHS | Tỉ lệ % | TSHS | Tỉ lệ % |
| ***I. Kết quả học tập*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1. Tiếng Việt*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 50 | 62.5 | | 43 | 66.2 | 30 | 44.8 | 27 | 38.6 | 28 | 48.3 | 178 | 52.4 |
| Hoàn thành | 25 | 31.3 | | 18 | 27.7 | 35 | 52.2 | 43 | 61.4 | 30 | 51.7 | 151 | 44.4 |
| Chưa hoàn thành | 5 | 6.3 | | 4 | 6.2 | 2 | 3.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 11 | 3.2 |
| ***2. Toán*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 55 | 68.8 | | 45 | 69.2 | 33 | 49.3 | 26 | 37.1 | 29 | 50.0 | 188 | 55.3 |
| Hoàn thành | 20 | 25.0 | | 16 | 24.6 | 32 | 47.8 | 44 | 62.9 | 29 | 50.0 | 141 | 41.5 |
| Chưa hoàn thành | 5 | 6.3 | | 4 | 6.2 | 2 | 3.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 11 | 3.2 |
| ***3. Đạo đức*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 58 | 72.5 | | 44 | 67.7 | 34 | 50.7 | 35 | 50.0 | 31 | 53.4 | 202 | 59.4 |
| Hoàn thành | 22 | 27.5 | | 21 | 32.3 | 33 | 49.3 | 35 | 50.0 | 27 | 46.6 | 138 | 40.6 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***4. TNXH (Khoa học)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 59 | 73.8 | | 41 | 63.1 | 35 | 52.2 | 34 | 48.6 | 30 | 51.7 | 199 | 58.5 |
| Hoàn thành | 21 | 26.3 | | 24 | 36.9 | 32 | 47.8 | 36 | 51.4 | 28 | 48.3 | 141 | 41.5 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***4. Lịch sử - Địa lí*** | **0** | **0** | | **0** | **0** | **0** | **0** | **70** | **100** | **58** | **100** | **128** | **100** |
| Hoàn thành tốt |  |  | |  |  |  |  | 40 | 57.1 | 33 | 56.9 | 73 | 57.0 |
| Hoàn thành |  |  | |  |  |  |  | 30 | 42.9 | 25 | 43.1 | 55 | 43.0 |
| Chưa hoàn thành |  |  | |  |  |  |  |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***5. Âm nhạc*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 58 | 72.5 | | 40 | 61.5 | 36 | 53.7 | 36 | 51.4 | 33 | 56.9 | 203 | 59.7 |
| Hoàn thành | 22 | 27.5 | | 25 | 38.5 | 31 | 46.3 | 34 | 48.6 | 25 | 43.1 | 137 | 40.3 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***6. Mĩ thuật*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 58 | 72.5 | | 39 | 60.0 | 35 | 52.2 | 32 | 45.7 | 33 | 56.9 | 197 | 57.9 |
| Hoàn thành | 22 | 27.5 | | 26 | 40.0 | 32 | 47.8 | 38 | 54.3 | 25 | 43.1 | 143 | 42.1 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***6. Thủ công (KT)*** | **0** | **0** | | **0** | **0** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **195** | **0** |
| Hoàn thành tốt |  |  | |  |  | 42 | 62.7 | 43 | 61.4 | 37 | 63.8 | 122 |  |
| Hoàn thành |  |  | |  |  | 25 | 37.3 | 27 | 38.6 | 21 | 36.2 | 73 |  |
| Chưa hoàn thành |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 |  |
| ***7. HĐTN*** | **80** | **100** | | **67** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **147** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 61 | 76.3 | | 47 | 70.1 |  |  |  |  |  |  | 108 | 73.5 |
| Hoàn thành | 19 | 23.8 | | 20 | 29.9 |  |  |  |  |  |  | 39 | 26.5 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***8. GDTC (TD)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 58 | 72.5 | | 49 | 75.4 | 45 | 67.2 | 41 | 58.6 | 37 | 63.8 | 230 | 67.6 |
| Hoàn thành | 22 | 27.5 | | 16 | 24.6 | 22 | 32.8 | 29 | 41.4 | 21 | 36.2 | 110 | 32.4 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***9. Ngoại ngữ*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Hoàn thành tốt | 36 | 45.0 | | 30 | 46.2 | 32 | 47.8 | 36 | 51.4 | 33 | 56.9 | 167 | 49.1 |
| Hoàn thành | 44 | 55.0 | | 35 | 53.8 | 35 | 52.2 | 34 | 48.6 | 25 | 43.1 | 173 | 50.9 |
| Chưa hoàn thành |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***9. Tin học*** | **0** | **0** | | **0** | **0** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **195** | **100** |
| Hoàn thành tốt |  |  | |  |  | 33 | 49.3 | 31 | 44.3 | 28 | 48.3 | 92 | 47.2 |
| Hoàn thành |  |  | |  |  | 34 | 50.7 | 39 | 55.7 | 30 | 51.7 | 103 | 52.8 |
| Chưa hoàn thành |  |  | |  |  |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***II. Năng lực cốt lõi*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Năng lực chung*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***TC& TH(TPV,TQ)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 41 | 63.1 | 46 | 68.7 | 34 | 48.6 | 49 | 84.5 | 224 | 65.9 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 24 | 36.9 | 21 | 31.3 | 36 | 51.4 | 9 | 15.5 | 116 | 34.1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***GT-HT (HT)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 41 | 63.1 | 46 | 68.7 | 34 | 48.6 | 49 | 84.5 | 224 | 65.9 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 24 | 36.9 | 21 | 31.3 | 36 | 51.4 | 9 | 15.5 | 116 | 34.1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***GQVT&ST*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 41 | 63.1 | 46 | 68.7 | 34 | 48.6 | 49 | 84.5 | 224 | 65.9 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 24 | 36.9 | 21 | 31.3 | 36 | 51.4 | 9 | 15.5 | 116 | 34.1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***Năng lực đặc thù*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 |  |
| ***Ngôn ngữ*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 40 | 61.5 |  |  |  |  |  |  | 94 | 64.8 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 25 | 38.5 |  |  |  |  |  |  | 51 | 35.2 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***Tính toán*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 40 | 61.5 |  |  |  |  |  |  | 94 | 64.8 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 25 | 38.5 |  |  |  |  |  |  | 51 | 35.2 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***Khoa học*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 40 | 61.5 |  |  |  |  |  |  | 94 | 64.8 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 25 | 38.5 |  |  |  |  |  |  | 51 | 35.2 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***Thẩm mĩ*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 40 | 61.5 |  |  |  |  |  |  | 94 | 64.8 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 25 | 38.5 |  |  |  |  |  |  | 51 | 35.2 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***Thể chất*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 54 | 67.5 | | 40 | 61.5 |  |  |  |  |  |  | 94 | 64.8 |
| Đạt | 26 | 32.5 | | 25 | 38.5 |  |  |  |  |  |  | 51 | 35.2 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***III. Phẩm chất chủ yếu*** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 |  |
| ***Yêu nước*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **145** | **100** |
| Tốt | 75 | 93.8 | | 63 | 96.9 |  |  |  |  |  |  | 138 | 95.2 |
| Đạt | 5 | 6.3 | | 2 | 3.1 |  |  |  |  |  |  | 7 | 4.8 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  |  |  |  |  |  | 0 | 0.0 |
| ***Nhân ái (CH, CL)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 75 | 93.8 | | 63 | 96.9 | 51 | 76.1 | 45 | 64.3 | 45 | 77.6 | 279 | 82.1 |
| Đạt | 5 | 6.3 | | 2 | 3.1 | 16 | 23.9 | 25 | 35.7 | 13 | 22.4 | 61 | 17.9 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***Chăm chỉ (TT, TN)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 75 | 93.8 | | 41 | 63.1 | 41 | 61.2 | 38 | 54.3 | 38 | 65.5 | 233 | 68.5 |
| Đạt | 5 | 6.3 | | 24 | 36.9 | 26 | 38.8 | 32 | 45.7 | 20 | 34.5 | 107 | 31.5 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | | 0 | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***Trung thực ( TT, KL)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 75 | 93.8 | | 51 | 78.5 | 49 | 73.1 | 44 | 62.9 | 49 | 84.5 | 268 | 78.8 |
| Đạt | 5 | 6.3 | | 14 | 21.5 | 18 | 26.9 | 26 | 37.1 | 9 | 15.5 | 72 | 21.2 |
| Cần cố gắng |  | 0.0 | |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***Trách nhiệm ( ĐK,YT)*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| Tốt | 61 | 76.3 | | 45 | 69.2 | 49 | 73.1 | 52 | 74.3 | 56 | 96.6 | 263 | 77.4 |
| Đạt | 19 | 23.8 | | 20 | 30.8 | 18 | 26.9 | 18 | 25.7 | 2 | 3.4 | 77 | 22.6 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | | 0 | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 0 | 0.0 |
| ***IV. Đánh giá KQGD*** | **80** | **100** | | **65** | **100** | **67** | **100** | **70** | **100** | **58** | **100** | **340** | **100** |
| - Hoàn thành xuất | 34 | 42.5 | | 28 | 43.1 | x | x | x | x | x | x | 62 |  |
| - Hoàn thành tốt | 15 | 18.8 | | 11 | 16.9 | 32 | 44.8 | 26 | 37.1 | 28 | 48.3 | 112 |  |
| - Hoàn thành | 26 | 32.5 | | 22 | 33.8 | 33 | 49.3 | 44 | 62.9 | 30 | 51.7 | 155 |  |
| - Chưa hoàn thành | 5 | 6.3 | | 4 | 6.2 | 2 | 3.0 |  | 0.0 |  | 0.0 | 11 | 3,23 |

**7. Một số giải pháp, biện pháp thực hiện.**

Để thực hiện thành công Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021 – 2022 cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng với từng chức danh Tổ trưởng, tổ phó và các giáo viên bộ môn nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các kế hoạch của nhà trường và kế hoạch hoạt động chuyên môn đã đề ra.

- Xây dựng các kế hoạch hoat động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. đáp ứng với nhu cầu của giáo viên và học sinh; linh động, kịp thời điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Công khai các thông tin trong nhà trường như chất lượng, thi đua, các chế độ chính sách, công tác thu chi để tất cả mọi người cùng tham gia giám sát.

- Tích cực áp dụng CNTT vào công tác quản lí, đánh giá một cách chặt chẽ, khoa học. Quản lí và thực hiện tốt các phầm mềm như CSDL, Vnedu, …

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như nhận thức về lí luận chính trị cho đội ngũ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tích cực tổ chức tập huấn, mở chuyên đề về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021 – 2022, yêu cầu các tổ chuyên môn, tất cả giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 của đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hội đồng trường: b/c  - Hiệu trưởng: b/c  - Các tổ trưởng, TPT Đội: t/h  - Lưu hồ sơ CM, VT. | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Hữu Trãi** |

LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG

CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2019 – 2020

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số …/KH-TQT-CM ngày … tháng 10 năm 2019)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Bộ phận, (người thực hiện)** |
| Tháng 8/2019 | - Tiến hành biên chế lớp học, sắp xếp thời khóa biểu bảo đảm thực hiện đúng chương trình SGK từ tuần học đầu tiên.  - Phân công chuyên môn (GVCN, GV dạy bộ môn)  - Lao động về sinh trường lớp, kiểm tra hệ thông bóng đèn, quạt … của lớp bảo đảm bước vào năm học mới với điều kiện tốt nhất.  - Tập huấn chuyên môn đầu năm học. | - HP  - HP  - HP |
| Tháng 9/2019 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 9.  - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới.  - Thống kê, cập nhật CSDL, báo cáo số liệu học sinh đầu năm học.  - Các khối xây dựng kế hoạch mở chuyên đề chuyên sâu.  - Xây dựng quy chế chuyên môn, quy chế sổ điểm điện tử …  - Thống kế số liệu học sinh có năng khiếu các môn học; học sinh khó khăn trong học tập.  - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2019 – 2020, kế hoạch học kì I và các kế hoạch phụ trợ khác.  - Tập huấn chuyên môn tháng 9.  - HĐNGLL: Tổ chức Tết Trung thu cho học sinh. | - HP  - HP  - KT  - GV  - HP  -  - TPT |
| Tháng 10/2019 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 10.  - Thống kê, lập danh sách, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học và phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập.  - Mở chuyên chuyên sâu cấp trường, cấp tổ, khối (các khối thống nhất chọn chuyên đề, phân tích sư phạm)  - Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường.  - Dự thi Hội thi GVDG cấp thị xã (phần thi SKKN).  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì giữa kì I.  - HĐNGLL: tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 | - HP  - GVCN, KT  - BGH.  - KT+CM  - BGH, GV  - GV  TPT |
| Tháng 11/2019 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 11.  - Tập huấn chuyên môn tháng 11.  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.  - Tham gia Hội thi GVDG cấp thị xã (phần thi thực hành)  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề chuyên sâu cấp trường và cấp khối.  - HĐNGLL: tổ chức các hoạt động VHVN, các hội thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | - HP  - HP  -  - CM +GV  - TPT |
| Tháng 12/2019 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 12.  - Tập huấn chuyên môn tháng 12. (tập huấn lại công tác ra đề kiểm tra)  - Tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì I.  - HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. | HP  GV  TPT |
| Tháng 01/2020 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 1. Triển khai kế hoach học kì II.  - Hoàn thiện công tác thống kế, báo cáo cuối kì I. cập nhật số liệu lên CSDL ngành.  - Tâp huấn chuyên môn tháng 1.  - Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình các môn học học kì I.  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề chuyên sâu.  - Tham gia dự thi GVCN lớp giỏi cấp thị xã. | - HP  - GV  - CM  - HP  - GVCN, CM |
| Tháng 02/2020 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 2.  - Tập huấn, chuyên đề chuyên môn tháng 02.  - Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của Phòng.  - HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng 03/02 và Tết Nguyên đán 2019. | - HP  - HP  - BGH  TPT |
| Tháng 3/2020 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 3; tập huấn chuyên môn tháng 3  - Hoàn thiện chuyên đề chuyên sâu, viết báo cáo nghiệm thu.  - Tham gia Hội thi GVDG cấp tỉnh.  - Tiến hành tổ chức kiếm tra, đánh giá định kì giữa kì II.  - HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày giải phóng Buôn Ma Thuột 10/3, ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. | - HP  - KT+CM  - GV  - BGH  TPT |
| Tháng 4/2020 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 4.  - Tập trung phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập phấn đấu 100% học sinh hoàn thành CTLH cuối năm.  - Tổ chức bình xét GVCN giỏi cấp trường  - Hoàn thiện hồ sơ chuyên môn đón đoàn phúc tra thi đua của phòng.  - Tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ BDTX và đăng kí BDTX năm học 2019 – 2020.  - HĐNGLL: Tỏ chức các hoạt động chào mừng ngày giải phòng Miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 01/5. | - HP  - GV  - BTC  - BGH+GV  - BGH+GV  - TPT |
| Tháng 5/2020 | - Sinh hoạt chuyên môn tháng 5.  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì cuối kì II.  - Tổ chức xét hoàn thành chương trình lớp học, bàn giao học sinh các lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học bàn giao học sinh lên THCS.  - Hoàn thiện in ấn sổ điểm điện tử thực hiện công tác lưu trữ đúng quy định.  - Hoàn thiện hồ sơ, học bạ cuối năm.  - Hoàn thiện công tác thống kê, báo cáo cuối năm. | - CM  - GV+CM  - BGH+GV |